TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-12-2020
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình giữa anh Trần Văn K và chị Phạm Thị H"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Duy Niên.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư K phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Anh K, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Văn K trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2004 tại UBND xã P, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2018 đến nay, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Nguyên nhân là do giữa anh và chị H bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nên tình cảm lạnh nhạt. Trước đây, anh đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án Vũ Thư nhưng sau đó anh đã rút lại đơn khởi kiện với mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ. Nhưng sau đó vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại anh chị chung sống một nhà nhưng không còn quan tâm gì đến nhau. Bản thân anh nhận thấy không còn tình cảm với chị H, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống được nữa. Việc ly hôn, anh đã suy nghĩ rất kỹ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trần Thị Kim H, sinh ngày 09/12/2005 và Trần Đức K, sinh ngày 05/3/2009. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai giao nộp cho Tòa án, anh xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Sau khi Tòa án lấy lời khai của các con chung, vì con Trần Đức K có nguyện vọng ở với mẹ nên anh tôn trọng quyết định của cháu. Anh xin nuôi con Trần Thị Kim H và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm nông nghiệp và kinh doanh dịch vụ xe khách, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng.

1.3. Về quan hệ tài sản: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 01/11/2020, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, bị đơn là chị Phạm Thị H trình bày như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị H và anh K như anh K đã trình bày. Sau khi anh chị kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K không chung thủy với chị. Chị đã cố gắng nín nhịn, cho anh K cơ hội sửa sai nhưng anh K không thay đổi. Chị là người theo đạo Thiên chúa giáo nên chị hy vọng các con lớn lên có cả cha lẫn mẹ. Vì vậy, chị mong anh K suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng do anh K không thay đổi quyết định, vẫn một mực xin ly hôn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.2. Về con chung: Chị và anh K có hai con chung như anh K đã trình bày. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm ở Công ty May Tân Đệ; địa chỉ: xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thu nhập khoảng 8-9 triệu/tháng.

2.3 Về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị H trình bày nếu vợ chồng không thỏa thuận được về tài sản, chị sẽ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng một vụ án khác.

3. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943. Địa chỉ: thôn T, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ anh Trần Văn K) thể hiện:

Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng giữa anh K và chị H đúng như anh chị trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại gia đình bà. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng khoảng 02 năm trờ lại đây, anh chị xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Anh K cũng không còn thương yêu, quan tâm đến chị H. Gia đình bà đã bảo ban, động viên anh chị nhưng mâu thuẫn chưa giải quyết được. Gia đình bà và gia đình chị H đều theo đạo Thiên Chúa giáo nên bà không mong muốn vợ chồng anh chị ly hôn. Nhưng đến nay, anh K vẫn không thay đổi quyết định của mình. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con chung và nguyện vọng của anh K, chị H để giải quyết. Anh K và chị H đều có khả năng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Bà đề nghị giải quyết theo yêu cầu của anh K và chị H.

4. Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Trần Thị Kim H và cháu Trần Đức K (là các con chung của anh K và chị H) ngày 05/11/2020, các cháu trình bày như sau: Hiện tại các cháu đang sống cùng anh K, chị H và ông bà nội. Nếu anh K và chị H ly hôn, cháu H có nguyện vọng được anh K nuôi dưỡng, cháu K có nguyện vọng được chị H nuôi dưỡng.

5. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Vũ Thư, đại diện UBND xã cung cấp như sau: Quá trình chung sống, theo địa phương nắm được từ đầu năm 2017, giữa anh K và chị H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, chị H cho rằng anh K không chung thủy với chị H. Vợ chồng không tìm đươc biện pháp giải quyết nên gần đây mâu thuẫn căng thẳng hơn. Địa phương cũng đã can thiệp, hòa giải nhưng đến nay, anh K vẫn chưa thay đổi quyết định. Chị H là người theo Đạo Thiên Chúa giáo nên chị H không mong muốn vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, địa phương xét thấy anh chị khó có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Đề nghị Tòa án xem xét giao con chung theo nguyện vọng của hai bên và các con chung. Anh K, chị H đều có công việc và thu nhập để đảm bảo việc nuôi con chung. Về tài sản: Tài sản chung của anh chị, địa phương không nắm được cụ thể. Vợ chồng anh chị hiện còn khoản nợ chung của Ngân hàng chính sách xã hội và Quỹ tín dụng nhân dân xã P nhưng các khoản nợ này đều chưa đến hạn phải trả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã có bản tự khai, đã tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho anh Trần Văn K và chị Phạm Thị H được ly hôn; Xử giao cho anh Trần Văn K nuôi dưỡng con Trần Thị Kim H, sinh ngày 09/12/2005; giao cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng con Trần Đức

K, sinh ngày 05/3/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết; Án phí: anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn K khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung với chị Phạm Thị H có địa chỉ tại: Thôn Tân Thành, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[**1**] **Quan hệ hôn nhân**: Anh Trần Văn K và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2004 tại UBND xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Hai bên không thông cảm, bỏ qua được cho nhau nên mâu thuẫn không giải quyết được. Bản thân anh K cho rằng anh không còn tình cảm với chị H, anh đã từng rút đơn khởi kiện, cho cả hai cơ hội nhưng vợ chồng vẫn không thể đoàn tụ được.

Qua xác minh tại UBND xã Phúc Thành và lấy lời khai của đại diện gia đình anh K cũng thể hiện: Giữa anh K và chị H có xảy ra mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn cũng đã khá lâu nhưng hiện vợ chồng không tìm được biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án đã động viên, phân tích nhưng anh K vẫn giữ nguyên quyết định vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa.

Xét thực trạng hôn nhân giữa anh K và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho ly hôn giữa anh K và chị H.

[2]. Quan hệ con chung: Anh Trần Văn K và chị Phạm Thị H có 02 con

chung là Trần Thị Kim H, sinh ngày 09/12/2005 và Trần Đức K, sinh ngày 05/3/2009. Anh K có nguyện vọng xin nuôi con Trần Đức K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị H có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét điều kiện hiện tại của anh K và chị H, nhận thấy: Anh K và chị H đều có công việc và có thu nhập. Nguyện vọng của các con chung sau khi ly hôn: Cháu Trần Thị Kim H xin ở với bố, cháu Trần Đức K xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh K nuôi dưỡng con H, giao cho chị H nuôi dưỡng con K là phù hợp. Anh K và chị H không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[**3**]. **Quan hệ tài sản**: Do anh K và chị H không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Anh K và chị H có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi cần thiết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Phạm Thị H.

2. **Về con chung:** Xử giao cho anh Trần Văn K nuôi dưỡng con Trần Thị Kim H, sinh ngày 09/12/2005; giao cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng con Trần Đức K, sinh ngày 05/3/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh K, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh K, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. **Về tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Trần Văn K phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng anh K đã nộp tại biên lai số 0003935 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt anh K và chị H. Anh K và chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 04/12/2020.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã P, huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Phạm Ngọc Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Thành

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Phạm Ngọc Thành

Nơi nhận :
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Trung phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội Trung **Trung phán - Chủ tọa phiên tòa**